

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH
Số: 343/QĐ-SVHTTDL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Bảo tàng tỉnh Bắc Ninh

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH BẮC NINH

Căn cứ Luật Di sản văn hoá và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 223/2013/QĐ-UBND ngày 21/6/2013 của UBND tỉnh Bắc Ninh, về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã và công tác tổ chức, cán bộ ở các doanh nghiệp Nhà nước tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh, về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Thông tư số 18/2010/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2010 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Bảo tàng;

Xét đề nghị của Giám đốc Bảo tàng tỉnh Bắc Ninh và Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo tàng tỉnh Bắc Ninh.

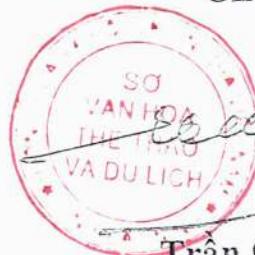
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 176/QĐ-SVHTTDL ngày 18/11/2008 của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo tàng tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Giám đốc Bảo tàng tỉnh, Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp, Sở Nội vụ;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Phòng VH&TT, Trung tâm VH-TT các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Trần Quang Nam



QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Bảo tàng tỉnh Bắc Ninh**

(*Ban hành kèm theo Quyết định số 345/QĐ-SVHTTDL ngày 16/09/2016
của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh*).

Điều 1. Vị trí, chức năng

Bảo tàng tỉnh Bắc Ninh là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh, có chức năng nghiên cứu và giáo dục khoa học thông qua hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo quản, trưng bày nhằm tuyên truyền phát huy tác dụng của các di sản Lịch sử - Văn hóa và thiên nhiên phù hợp với loại hình, tính chất và nội dung của Bảo tàng tỉnh; làm bản sao di vật; cổ vật, bảo vật; tiến hành thăm dò, khai quật khảo cổ theo quy định của pháp luật.

Bảo tàng tỉnh Bắc Ninh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Bảo tàng tỉnh đặt tại: Số 02 đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Hoạt động nghiên cứu khoa học:

a) Hoạt động nghiên cứu khoa học của bảo tàng được thực hiện thường xuyên thông qua việc triển khai đề tài khoa học các cấp, các chương trình, dự án, đề án khác theo kế hoạch ngắn hạn, dài hạn.

Hoạt động nghiên cứu khoa học phải gắn kết và nâng cao chất lượng hoạt động của bảo tàng để phục vụ công chúng và góp phần phát triển lý luận bảo tàng học.

b) Bảo tàng được liên kết với các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước để triển khai các chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học liên quan đến hoạt động bảo tàng theo quy định của pháp luật.

Xây dựng các kế hoạch, dự án, đề án công tác ngắn hạn, dài hạn của Bảo tàng trình Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Hoạt động sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể:

a) Bảo tàng được sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể ở trong và ngoài nước phù hợp với phạm vi, đối tượng, nội dung hoạt động của bảo tàng.

b) Bảo tàng tổ chức việc sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể thông qua các phương thức sau đây:

- Khảo sát điền dã sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể;

- Khai quật khảo cổ;

- Tiếp nhận tài liệu, hiện vật do tổ chức, cá nhân chuyển giao, hiến tặng;

- Mua, trao đổi tài liệu, hiện vật với tổ chức, cá nhân.

Việc sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể phải tuân theo các quy định của pháp luật hiện hành và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

c) Tài liệu, hiện vật của Bảo tàng được chuyển giao, thanh lý, hủy trong các trường hợp sau:

- Không phù hợp với phạm vi, đối tượng và nội dung hoạt động của Bảo tàng;

- Bị hư hỏng không còn khả năng phục hồi;

- Được xác định gây hại cho con người và môi trường;

- Được xác định không chính xác về lịch sử, văn hóa, khoa học;

- Được xác định không phù hợp chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp;

- Được xác định nguồn gốc bất hợp pháp.

Căn cứ ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học của Bảo tàng và quy định pháp luật có liên quan, Giám đốc bảo tàng trình đề nghị Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định việc chuyển giao, thanh lý, hủy tài liệu, hiện vật.

3. Hoạt động kiểm kê:

a) Bảo tàng tổ chức kiểm kê tài liệu, hiện vật theo Quy chế kiểm kê hiện vật bảo tàng được Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 70/2006/QĐ-BVHTT ngày 15 tháng 9 năm 2006.

b) Hồ sơ kiểm kê tài liệu, hiện vật được lập, quản lý ổn định, lâu dài; được lưu trữ bằng văn bản và lưu trữ bằng công nghệ thông tin.

4. Hoạt động bảo quản:

a) Hoạt động bảo quản tài liệu, hiện vật bao gồm:

- Sắp xếp tài liệu, hiện vật và tổ chức kho để bảo quản;

- Lập hồ sơ về hiện trạng tài liệu, hiện vật và môi trường bảo quản;

- Tổ chức việc bảo quản phòng ngừa, bảo quản trị liệu, phòng chống tai họa, rủi ro cho tài liệu, hiện vật.

b) Việc bảo quản phải được thực hiện với mọi tài liệu, hiện vật khi trưng bày, khi lưu giữ trong kho và khi đưa ra ngoài bảo tàng.

c) Việc bảo quản tài liệu, hiện vật phải tuân thủ quy trình, nguyên tắc, kỹ thuật bảo quản và phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng có liên quan đến tài liệu, hiện vật.

5. Hoạt động trưng bày tài liệu, hiện vật và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể:

a) Hoạt động trưng bày tài liệu, hiện vật và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể của bảo tàng bao gồm:

- Trung bày dài hạn, ngắn hạn tại bảo tàng;
- Trung bày, triển lãm lưu động ở trong và ngoài nước;
- Tổ chức giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể.

b) Trung bày tài liệu, hiện vật và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể của bảo tàng phải bao đảm:

- Phù hợp với phạm vi, đối tượng, nội dung hoạt động của bảo tàng;
- Chú trọng trung bày tài liệu, hiện vật gốc;
- Việc giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể phải gắn với tài liệu, hiện vật, nội dung trung bày của bảo tàng, góp phần bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể;
- Thuyết minh trung bày cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác thông tin về tài liệu, hiện vật và phù hợp với đối tượng khách tham quan;
- Bản phục dựng, bản sao tài liệu, hiện vật phải chính xác, khoa học và được ghi chú rõ ràng;
- Thuận lợi cho việc tham quan và giữ gìn an ninh, an toàn cho tài liệu, hiện vật, khách tham quan;
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

6. Hoạt động giáo dục:

Hoạt động giáo dục của bảo tàng bao gồm:

- Hướng dẫn tham quan;
- Tổ chức chương trình giáo dục;
- Tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học, nói chuyện chuyên đề;
- Xuất bản ấn phẩm liên quan đến hoạt động giáo dục của bảo tàng.

b) Chương trình giáo dục của bảo tàng phải phù hợp với nội dung hoạt động và đối tượng công chúng của bảo tàng.

c) Chương trình giáo dục của bảo tàng nhằm tạo cơ hội và khuyến khích các hình thức học tập và hưởng thụ văn hóa của công chúng.

7. Hoạt động truyền thông:

a) Hoạt động truyền thông của Bảo tàng bao gồm:

- Giới thiệu nội dung và hoạt động của Bảo tàng trên phương tiện thông tin đại chúng;
- Tổ chức chương trình quảng bá, phát triển công chúng và xã hội hóa hoạt động của Bảo tàng;
- Tổ chức lấy ý kiến đánh giá của công chúng về hoạt động của Bảo tàng;
- Xây dựng mạng lưới tổ chức, cá nhân có liên quan để phát triển hoạt động của Bảo tàng ở trong và ngoài nước.

b) Hoạt động truyền thông của Bảo tàng phải phù hợp với phạm vi, đối tượng, nội dung hoạt động của Bảo tàng và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

8. Hoạt động dịch vụ:

a) Hoạt động dịch vụ của Bảo tàng bao gồm:

- Tổ chức dịch vụ ăn, uống, nghỉ ngơi, giải trí và dịch vụ khác;
- Tổ chức phát triển sản phẩm lưu niệm, xuất bản ấn phẩm của bảo tàng;
- Tổ chức các sự kiện văn hóa, giáo dục, thể thao và du lịch;
- Cung cấp thông tin, tư liệu;
- Tư vấn kỹ thuật, nghiệp vụ bảo tàng;
- Giám định, thẩm định di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia;
- Bảo quản, phục hồi, làm bản sao tài liệu, hiện vật;
- Hợp tác khai quật khảo cổ;
- Hợp tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về bảo tàng.

b) Hoạt động dịch vụ của Bảo tàng phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của bảo tàng và quy định của pháp luật có liên quan nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, tham quan, hưởng thụ văn hóa của công chúng hoặc đơn đặt hàng của tổ chức, cá nhân.

9. Thực hiện báo cáo định kỳ tháng, quý, 6 tháng, năm và báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động của Bảo tàng với Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cấp có thẩm quyền.

10. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Giám đốc Sở và pháp luật về quản lý, sử dụng và giải quyết chế độ chính sách đối với đội ngũ viên chức và người lao động của đơn vị theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

11. Quản lý, sử dụng, tài sản, tài chính của đơn vị theo quy định.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở VH,TT&DL và cấp có thẩm quyền giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Bảo tàng tỉnh gồm có: Giám đốc và các Phó Giám đốc.

Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Giám đốc, các Phó Giám đốc thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của UBND tỉnh và quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Nghiên cứu, sưu tầm;
- Phòng Trưng bày - Thuyết minh;
- Phòng Kiểm kê, bảo quản.

3. Biên chế:

Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, khối lượng công việc và khả năng tài chính của đơn vị, hàng năm Giám đốc Bảo tàng tỉnh xây dựng nhu cầu, cơ cấu, chức danh nghiệp vụ chuyên môn và số lượng nhân lực cần thiết trình Giám đốc Sở (qua Phòng

Tổ chức- Pháp chế) tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định chỉ tiêu biên chế, lao động hợp đồng 68.

4. Cơ chế tài chính:

Bảo tàng tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác của Pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Căn cứ vào nội dung trên, Giám đốc Bảo tàng tỉnh có trách nhiệm quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các bộ phận trực thuộc; sắp xếp, bố trí cán bộ, viên chức theo cơ cấu chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ; xây dựng quy chế làm việc của Bảo tàng tỉnh và điều hành hoạt động của đơn vị theo quy chế được ban hành và quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo Giám đốc Sở (qua phòng Tổ chức - Pháp chế) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
✓